

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2018/HSST

Ngày: 18-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Ôn

Ông Lý A Nỏ

-Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Duyên - Kiểm sát viên;

Ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại Ủy ban nhân dân xã N, Huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 148/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Quàng Văn T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1987, tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản N 4, xã N, Huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quàng Văn L, đã chết và con bà: Quàng Thị H, đã chết; vợ: Quàng Thị L, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/4/2018, tạm giam từ ngày 08/4/2018 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/4/2018, Quàng Văn T mang theo số tiền 250.000đ đi bộ từ nhà ở Bản N 4, xã N, Huyện Đ, tỉnh Điện Biên lên Bản L 1, xã M, Huyện Đ tìm mua heroine mang về sử dụng. Khi đến cạnh sân bóng đá Bản L 1, T gặp một người phụ nữ dân tộc H'mông khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa

chỉ). T đã hỏi và mua được của người đó 02 gói heroine đều gói bên ngoài bằng nilon màu hồng với giá 250.000đ. Sau khi mua được heroine, trên đường đi về T cất giấu 01 gói heroine vào mép khóa quần và 01 gói ở gấu quần bên phải đang mặc để tránh sự phát hiện của mọi người và các cơ quan chức năng. Hồi 20 giờ cùng ngày, khi Quảng Văn T đi bộ về đến khu vực bản N 3, xã N, Huyện Đ thì bị tổ công tác Đoàn Công an Nà Tấu kiểm tra, do sợ quá nên T đã dùng tay phải móc ở mép khóa quần đang mặc ra 01 gói heroine ném xuống đất, cách T đứng khoảng 01 mét, tổ công tác yêu cầu T nhặt lên giao nộp, tiếp tục kiểm tra phát hiện tại gấu quần bên phải T đang mặc 01 gói heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ của Quảng Văn T 02 gói heroine có khối lượng 0,79 gam.

Tại phiên tòa bị cáo Quảng Văn T đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra....

Kết luận giám định số 388/GĐ-PC54 ngày 15/04/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quảng Văn T gửi giám định là ma túy: Loại Heroine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Quảng Văn T là 0,79gam; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82 ngày 19/7/2013; Không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận Giám định.

Tại bản Cáo trạng số 94/CT - VKSDB ngày 23/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo mức án tù 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 0,79 gam Heroine, trích mẫu 0,07 gam gửi giám định không hoàn lại, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng Huyện Đ và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng đã được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật và được chấp nhận.

[2]. Hành vi của bị cáo được chứng minh như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/4/2018, Quàng Văn T đi bộ từ nhà đến bản Nà Tấu 04, xã N, Huyện Đ lên Bản L 1, xã M, Huyện Đ tìm mua được của 01 người phụ nữ dân tộc H'mông khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói heroine với giá 250.000 đồng, mục đích mang về sử dụng cho bản thân. Toàn bộ số heroine trên đã bị tổ công tác Công an xã N bắt quả tang thu giữ, cân xác định có khối lượng 0,79 gam heroine. Với hành vi cất giấu, tàng trữ trái phép 0,79 gam heroine trên người của bị cáo thì đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội thấy rằng: Hành vi đó là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo đã tiếp tay cho những người khác chuyên buôn bán các chất ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng tới trật tự trị an, an toàn trong xã hội trên địa bàn Huyện Đ nói riêng cũng như địa bàn tỉnh Điện Biên nói chung. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Nên bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết nào tăng nặng. Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12, ở nhà phụ giúp gia đình làm ruộng, năm 2010 xây dựng gia đình với chị Quàng Thị L, sinh được 01 người con, đến năm 2015 thì ly hôn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và nghiêm trọng, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Nguồn gốc số Heroine thu giữ của Quảng Văn T, bị cáo khai mua của một người đàn bà dân tộc H'mông, khoảng 50 tuổi. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng vụ án: Vật chứng thu giữ của T là 0,79 gam Heroine, trích mẫu gửi đi giám định 0,07 gam, sau khi giám định không hoàn lại mẫu vật, là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8]. Án phí: Bị cáo Quảng Văn T là người dân tộc Tê-đô, sống ở xã đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo xin miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm. Nên căn cứ vào Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quảng Văn T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

1. Tuyên bố: Bị cáo Quảng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Quảng Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 05/4/2018.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố Tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 0,79 gam Heroine, trích mẫu 0,07 gam gửi đi giám định không hoàn lại, là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an Huyện Đ, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục T hành án dân sự Huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo Biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 25/5/2018).

4. Án phí: Bị cáo Quàng Văn T là người dân tộc Tều số, sống ở xã đặc biệt khó khăn, và tại phiên tòa bị cáo xin miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm. Nên căn cứ vào Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/6/2018)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên
- VKSND Huyện Đ
- Công an Huyện Đ.
- Nhà tạm giữ, tạm giam CA Huyện Đ
- Trại giam
- Cơ quan THA. HS Công an Huyện Đ
- T hành án Dân sự Huyện Đ
- Bị cáo
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ THA – HS
- Lưu hồ sơ vụ án
- L- u bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Thủy